

Số: 50/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 21 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Ông Lương Hoàng B, sinh năm: 1986

Địa chỉ thường trú: Phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ: Phường M, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Dương Thụy Phương A, sinh năm: 1986

Địa chỉ thường trú: Phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ: N Phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lương Hoàng B và bà Dương Thụy Phương A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân ông Lương Hoàng B và bà Dương Thụy Phương A theo Giấy chứng nhận kết hôn số 289 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01/10/2012.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Lương Tuấn K, sinh ngày 23/9/2012. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông B và bà A vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Vì lợi ích của con, trong trường hợp không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự chung: Ông B và bà A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng các bên thỏa thuận do ông Lương Hoàng B tự nguyện chịu toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông B đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AE/2014/0008893 do Chi cục thi hành án Quận 2 lập ngày 01 tháng 02 năm 2018. Ông B đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 2;
- VKSND Quận 2;
- UBND phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Hải